

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

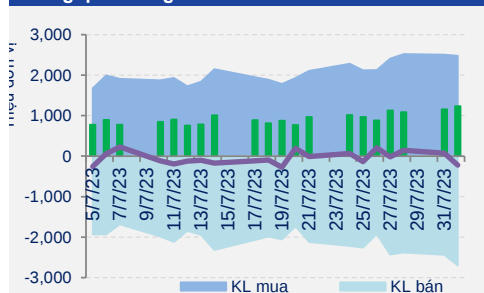
1/8/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

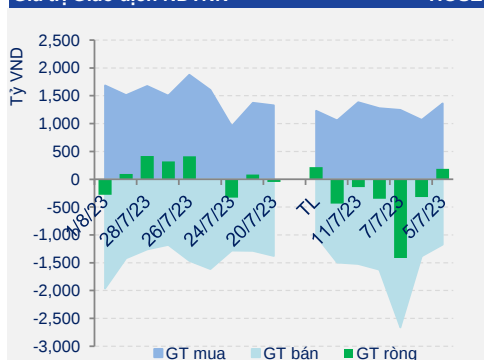
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,217.56	239.35
% Thay đổi	↓ -0.44%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	1,231,086,496	149,201,544
GTGD (tỷ đồng)	26,348.42	2,670.30
Tổng cung (CP)	2,700,299,411	226,313,100
Tổng cầu (CP)	2,477,836,691	185,923,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	57,169,022	1,815,849
KL mua (CP)	56,014,322	653,560
GT mua (tỷ đồng)	1,684.58	17.72
GT bán (tỷ đồng)	1,963.79	74.17
GT ròng (tỷ đồng)	(279.20)	(56.44)

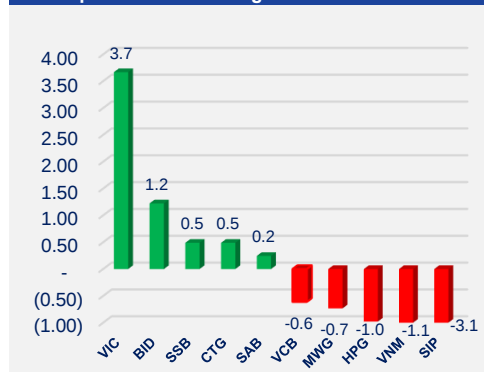
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp tục xu hướng tích cực cuối tháng 7, VN-INDEX trong phiên giao dịch đầu tháng 8/2023 tiếp tục tăng giá mạnh trong đầu phiên lên vùng kháng cự mạnh quanh 1.230 điểm với tình trạng quá mua ngắn hạn mạnh, thể hiện qua chỉ số RSI(14) lên mức 90. Sau đó áp lực bán ngắn hạn gia tăng dần vào đầu phiên chiều với khối lượng gia tăng mạnh hơn. Kết phiên VN-INDEX đảo chiều giảm 5,34 điểm (-0,44%) về mức 1.217,56 điểm. HNX-INDEX giảm 0,20 điểm (-0,08%) về mức 239,35 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với áp lực bán ngắn hạn gia tăng mạnh khi có tổng cộng 435 mã giảm giá (09 mã giảm sàn), 228 mã tăng giá (16 mã tăng trần) và 106 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết trong phiên đạt 29.018,7 tỷ đồng, tiếp tục gia tăng mạnh đột biến, tăng 11,58% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh với rủi ro có thể phân phối ngắn hạn ở nhiều mã. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng trên HOSE với giá trị 279.20 tỷ đồng; bán ròng trên HNX với giá trị 56.44 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận những thông tin quan trọng về chỉ số PMI, với hoạt động sản xuất của Trung Quốc đã suy giảm trong tháng 7 khi Chỉ số PMI Caixin đã giảm từ 50,5 điểm trong tháng 6 xuống còn 49,2 điểm trong tháng 7. Chỉ số PMI của Đài Loan (Trung Quốc) giảm xuống 44,1 điểm (thấp nhất 8 tháng), trong khi của Nhật Bản cũng giảm xuống còn 49,6 điểm. Tại Hàn Quốc, ở mức 49,4 điểm, chỉ số PMI chỉ giảm nhẹ nhưng vẫn xuống dưới ngưỡng 50 điểm. Trong khi đó Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của ngành sản xuất Việt Nam đã tăng lên 48,7 điểm trong tháng 7, so với mức 46,2 điểm của tháng 6. Dù đây là tháng thứ 5 liên tiếp chỉ số PMI của Việt Nam dưới ngưỡng 50 điểm nhưng đã có những dấu hiệu cho thấy hoạt động sản xuất của Việt Nam đang có xu hướng ổn định trở lại.

Thị trường tăng điểm trong phiên sáng nhờ những ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu VN30, ngân hàng trong đó VIC (+6,90%), BID (+2,12%), CTG (+1,33%), HDB (+1,15%), TBP (+0,27%)... vẫn duy trì tăng giá đến cuối phiên, trong khi các mã khác trong nhóm VN30 chịu áp lực điều chỉnh cuối phiên.

Các mã nhóm bất động sản là nhóm chịu áp lực bán mạnh nhất trong thị trường, với thanh khoản gia tăng mạnh như NVL (-5,57%), TDC (-5,48%), TDH (-5,22%), DXG (-5,00%), NLG (-4,75%)... ngoài các mã vẫn tăng giá tốt như VIC (+6,90%), SJS (+4,05%).

Trong khi đó nhóm mã bất động sản khu công nghiệp, cao su nhiều mã lại có diễn biến tích cực, với thanh khoản gia tăng khá đột biến như IDC (+5,75%), VGC (+2,53%), DPR (+2,28%), PHR (+0,57%)... ngoài ra đa số chịu áp lực điều chỉnh với DTD (-3,90%), ITA (-2,90%), KBC (-2,88%), BCM (-2,47%)...

Các cổ phiếu nhóm hóa chất cũng có diễn biến khá tích cực với DGC (+3,33%), CSV (+0,39%)... trong khi nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng có diễn biến rất phân hóa liên quan đến đấu thầu xây dựng sân bay Long Thành với VCG (+6,99%), PHC (+6,91%) tăng mạnh, trái ngược với CTD (-6,95%), HBC (-5,61%)..

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 giảm 14,2 điểm (-1,15%), chênh lệch gia tăng trở lại âm -2,18 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 24,35% so với phiên trước. Kỳ hạn VN30F2309 chênh lệch dương 2,32 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2312 và VN30F2403 chênh lệch thu hẹp còn từ -1,38 điểm đến -6,58 điểm. Cho thấy các vị thế đầu cơ ngắn trong phiên gia tăng và các trader cũng không quá bị quan về mức điều chỉnh của VN30 khi kỳ vọng sẽ phục hồi ở vùng 1215-1220.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đà tăng của thị trường đã chứng lại trong phiên hôm nay sau phiên bùng nổ đầu tuần khi VN-Index chạm vào vùng kháng cự quanh 1.230 điểm. Như chúng tôi đã nhận định trong các bản tin gần đây, mặc dù Vn-Index đang trong xu hướng tăng điểm trung hạn với động lực mạnh nhưng vẫn sẽ xuất hiện các phiên điều chỉnh, rung lắc. Phiên điều chỉnh hôm nay hay không ảnh hưởng tới xu hướng tiếp tục tích cực của thị trường, mục tiêu của VN-Index trong trung hạn vẫn được duy trì quanh mốc 1.300 điểm, hỗ trợ gần của chỉ số là quanh vùng 1.200 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên bùng nổ đầu tuần, phiên hôm nay thị trường đã có phiên điều chỉnh mặc dù đà tăng điểm vẫn được duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch. Phiên điều chỉnh hôm nay không bất ngờ bởi chuỗi tăng điểm của thị trường đã kéo dài và nhu cầu điều chỉnh ngắn hạn đang tăng lên như chúng tôi đã phân tích trong các bản tin trước. Chốt phiên VnIndex giảm -5,34 điểm (-0,44%) và đóng cửa ở 1.217,56 điểm. Hiện VnIndex đang vận động trong xu hướng uptrend, các phiên rung lắc điều chỉnh có thể xảy ra bất thường và phiên hôm nay là 1 phiên như vậy, có thể thị trường còn có các phiên điều chỉnh tiếp theo và nhịp điều chỉnh là cần thiết để củng cố xu hướng uptrend trung hạn.

Xu hướng uptrend của thị trường đã hình thành và được xác nhận rõ nét, vận động của thị trường trong uptrend được hình thành bởi các nhịp tăng và điều chỉnh ngắn hạn liên tiếp, và như chúng tôi nhận định động lực tăng của thị trường sẽ còn kéo dài để VnIndex hướng tới khu vực 1.300 điểm trong đó các nhịp tăng - điều chỉnh sẽ còn diễn ra. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn rất có thể thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh và mở ra các cơ hội giải ngân cho nhà đầu tư lướt sóng.

PMI tháng 7 của Việt Nam mới được công bố ghi nhận 48,7 điểm, nằm dưới mốc 50 điểm tháng thứ 5 liên tiếp dù đã có cải thiện so với mức 46,2 điểm trong tháng 6, qua đó cho thấy hoạt động sản xuất vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên điểm tích cực hiện tại là không có các yếu tố bất lợi phát sinh giúp cho tâm lý nhà đầu tư ổn định và cũng có thể hỗ trợ thị trường do vận động của thị trường luôn đi trước diễn biến thực sự của nền kinh tế.

Trong ngắn hạn thị trường đang phát ra tín hiệu điều chỉnh và nếu điều chỉnh xảy ra thì đó là biến động tốt. Các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi nhịp điều chỉnh trước khi quyết định giải ngân bởi xu hướng trung hạn vẫn tích cực. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục duy trì danh mục hiện tại sau khi đã cơ cấu tốt như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua. Trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào dần ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
POW	13.45	13.1-13.6	16.5-17	12	22.3	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BIC	29.90	28-29	32-33	26	8.5	33.1%	204.3%	Theo dõi chờ giải ngân
VNM	76.00	75-78	89-91	70	19.3	1.8%	5.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	30.40	30-30.8	34.5-36	28	8.3	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.3	18	28-30	25	46.1%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	33.7	25.1	35-37	33	34.3%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.9	12.75	18-18.5	14.5	16.9%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	62.9	54.8	65-67	61	14.8%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.1	28.05	34-35	31	14.3%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	57.1	51	62-64	57	12.0%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	31.7	27.75	31-32	30	14.2%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	29.9	29.1	32-33	28	2.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Giá xăng dầu tiếp tục tăng mạnh**

Chiều 1/8, liên Bộ Công Thương – Tài chính công bố quyết định điều chỉnh tăng giá các mặt hàng xăng dầu. Xăng E5RON92 tăng 1.152 đồng/lít; xăng RON95-III tăng 1.171 đồng/lít. Tương tự, các loại dầu cũng có mức tăng từ 806 đồng - 1.112 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành. Như vậy, đây là lần thứ hai liên tiếp giá xăng dầu được điều chỉnh tăng khá mạnh...

Dự kiến trình Quốc hội thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) vào tháng 10/2024

Chính phủ giao Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), gửi Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 8 năm 2023 để tổng hợp vào Đề nghị của Chính phủ bổ sung Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội. Trình Quốc hội cho ý kiến luật này tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5 năm 2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024)....

Đề xuất mua bán điện trực tiếp, không cần qua EVN

Bộ Công Thương cho biết, đã hoàn tất xây dựng cơ chế mua bán điện trực tiếp để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét. Phương án 1, doanh nghiệp có thể mua bán điện trực tiếp thông qua đường dây riêng do tư nhân đầu tư (không phải mua bán điện thông qua EVN). Phương án 2, doanh nghiệp và bên phát điện có thể mua bán điện thông qua hệ thống lưới điện quốc gia.

PMI Việt Nam tháng 7/2023 tiếp tục tăng lên mức 48,7 điểm

Báo cáo Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) mới nhất của S&P Global chỉ ra rằng, trong tháng đầu tiên của quý 3/2023, mặc dù ngành sản xuất của Việt Nam vẫn nằm trong vùng suy giảm, nhưng đã có những dấu hiệu cho thấy sự ổn định. Theo đó, sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm giảm chậm hơn, trong khi niềm tin kinh doanh đã tăng. Tuy nhiên, báo cáo cho biết, môi trường kinh doanh suy giảm dẫn đến hàng tồn kho sản phẩm chưa bán và hàng hóa đầu vào chưa sử dụng đã tăng trong tháng 7. Trong khi đó, giá cả tiếp tục giảm và thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn.

TIN DOANH NGHIỆP
Lãi ròng quý 2 của CEO tăng trưởng 78%, sạch nợ trái phiếu

Dù doanh thu giảm 22% nhưng nhờ khoản thu nhập thuế TNDN hoãn lại, CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) vẫn ghi nhận tăng trưởng lãi ròng trong quý 2/2023. Cụ thể, doanh thu thuần của CEO trong quý 2 ghi nhận hơn 331 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ bất động sản là hơn 239 tỷ đồng, giảm gần 19%. Với sự bứt phá của quý 2, CEO lãi ròng lũy kế 6 tháng đầu năm hơn 76 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nếu so với kế hoạch lãi sau thuế 315 tỷ đồng đề ra cho năm 2023, Công ty chỉ mới thực hiện được gần 23% sau nửa năm.

Chủ đầu tư dự án sân bay Long Thành lãi kỷ lục trong quý 2

Trong quý 2/2023, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP (UPCoM: ACV) ghi nhận doanh thu thuần 4.9 ngàn tỷ đồng và lãi gộp gần 3 ngàn tỷ đồng, tăng tương ứng 44% và 86% so với cùng kỳ. Kết quả này được đặt trong bối cảnh ngành hàng không hồi phục đáng kể so với cùng kỳ và hành khách quốc tế trở lại ngày càng nhiều. Biên lãi gộp cũng tăng đáng kể. Nếu cùng kỳ 100 đồng doanh thu mang lại 46 đồng lãi gộp, thì quý 2/2023, con số này tăng lên 60 đồng.

Kết quả 7 tháng đầu năm, Viglacera vượt đích lợi nhuận năm 2023

Theo đó, tính riêng tháng 7/2023, lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước đạt 296 tỷ đồng, hoàn thành 150% kế hoạch tháng; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ ước đạt 323 tỷ lợi nhuận trước thuế, đạt 149% kế hoạch tháng. Lũy kế 7 tháng đầu năm, lợi nhuận hợp nhất ước đạt 1.321 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận công ty Mẹ ước đạt 1.514 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch năm mà HĐQT giao và đạt 103% so với cùng kỳ năm 2022.

Vinaconex (VCG): Áp lực chi phí tăng cao bào mòn lợi nhuận quý II/2023

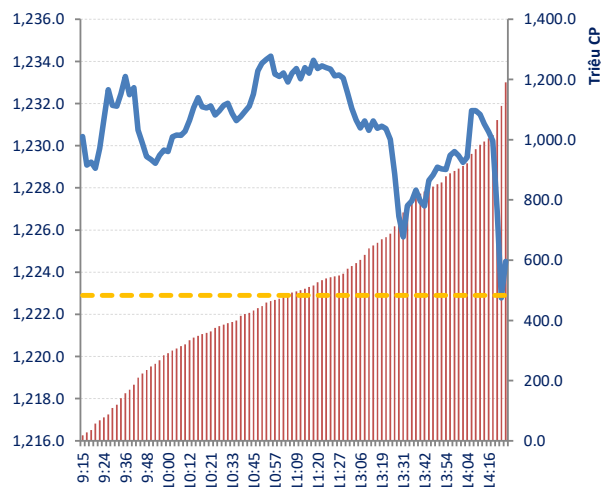
Tại báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2023, doanh thu Vinaconex đạt 4.566 tỷ đồng, gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, giá vốn bán hàng đạt 4.137 tỷ đồng, tăng 122% và cao hơn mức tăng doanh thu. Do đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý II/2023 Vinaconex đạt 130,3 tỷ đồng, giảm 41,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 24% so với cùng kỳ năm ngoái.

KienlongBank (KLB): Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đạt 321,4 tỷ đồng, tăng trưởng 15%

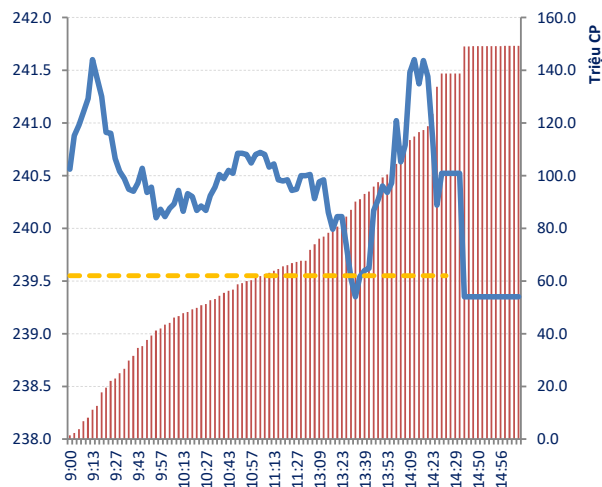
Cụ thể, 6 tháng đầu năm, KienlongBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 402 tỷ đồng, hoàn thành 58% chỉ tiêu kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 321,4 tỷ đồng, tăng 15% so với 6 tháng đầu năm 2022.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

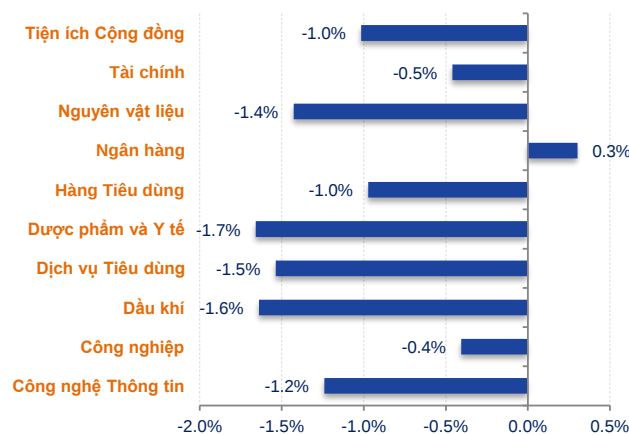
KLGD và VN-Index trong phiên



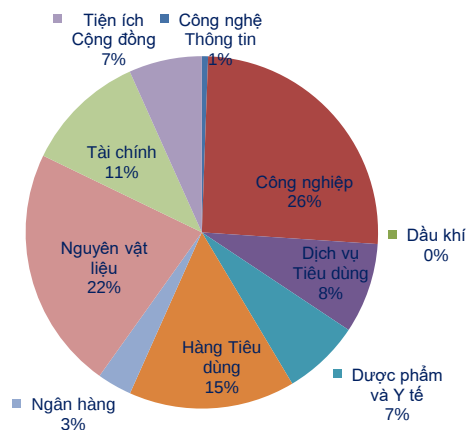
KLGD và HNX-Index trong phiên



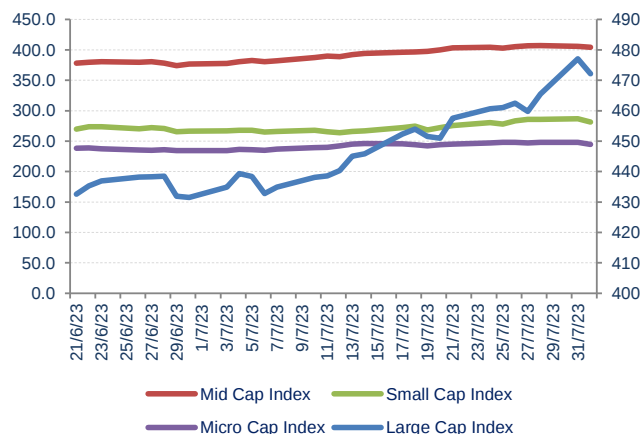
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



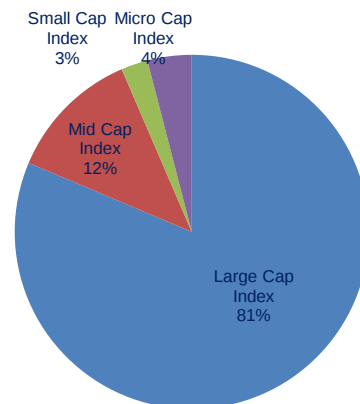
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	12,004,300	HPG	3,865,500
2	HSG	2,050,200	VIC	2,010,100
3	DCM	1,565,600	VHM	1,541,900
4	PNJ	1,407,100	EIB	1,419,400
5	SHB	1,161,900	PVT	1,355,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	173,925	PVI	988,400
2	TNG	97,000	PVS	468,599
3	IDC	82,900	NVB	50,100
4	SHS	50,549	IVS	47,600
5	VNR	30,000	TTH	30,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.85	17.80	↓ -5.57%	53,140,000
STB	28.95	28.95	→ 0.00%	43,648,082
VND	20.80	20.00	↓ -3.85%	41,027,900
GEX	22.55	22.60	↑ 0.22%	36,226,700
SHB	12.60	12.55	↓ -0.40%	32,229,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.60	15.00	↓ -3.85%	17,091,009
HUT	21.10	23.20	↑ 9.95%	11,674,272
IDC	45.20	47.80	↑ 5.75%	11,451,698
CEO	19.70	18.80	↓ -4.57%	10,814,531
AMV	5.10	5.20	↑ 1.96%	8,587,595

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCG	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%
MHC	6.34	6.78	0.44	↑ 6.94%
AGM	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%
PHC	9.40	10.05	0.65	↑ 6.91%
VIC	55.10	58.90	3.80	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
CMC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
BPC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
APS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
HUT	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	7.47	6.95	-0.52	↓ -6.96%
CTD	71.90	66.90	-5.00	↓ -6.95%
HPX	5.04	4.69	-0.35	↓ -6.94%
LGC	53.60	49.90	-3.70	↓ -6.90%
TPC	6.69	6.23	-0.46	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	48.00	43.20	-4.80	↓ -10.00%
ARM	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
SDG	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
AAV	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
VNT	54.30	49.50	-4.80	↓ -8.84%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	53,140,000	-0.2%	(48)	-	0.8
STB	43,648,082	17.2%	3,601	8.0	1.3
VND	41,027,900	3.9%	467	44.5	1.7
GEX	36,226,700	1.6%	385	58.6	0.9
SHB	32,229,400	17.9%	2,213	5.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,091,009	4.3%	507	30.8	1.3
HUT	11,674,272	1.3%	146	144.6	1.9
IDC	11,451,698	20.7%	3,969	11.4	2.4
CEO	10,814,531	7.5%	1,023	19.3	1.4
AMV	8,587,595	2.7%	343	14.9	0.4

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	↑ 7.0%	3.5%	655	39.3	1.4
MHC	↑ 6.9%	9.6%	1,184	5.4	0.5
AGM	↑ 6.9%	-46.1%	(10,046)	-	0.5
PHC	↑ 6.9%	1.2%	160	58.6	0.7
VIC	↑ 6.9%	4.0%	1,405	39.2	1.5

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDP	↑ 10.0%	-26.2%	(2,298)	-	1.1
CMC	↑ 10.0%	3.3%	435	18.4	0.6
BPC	↑ 10.0%	1.6%	379	26.4	0.4
APS	↑ 10.0%	-9.5%	(1,172)	-	0.6
HUT	↑ 10.0%	1.3%	146	144.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	12,004,300	17.5%	2,414	5.7	0.9
HSG	2,050,200	-12.5%	(2,114)	-	1.1
DCM	1,565,600	21.3%	4,242	7.5	1.5
PNJ	1,407,100	20.5%	5,512	15.1	3.0
SHB	1,161,900	17.9%	2,213	5.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	173,925	7.5%	1,023	19.3	1.4
TNG	97,000	15.4%	2,353	9.1	1.4
IDC	82,900	20.7%	3,969	11.4	2.4
SHS	50,549	4.3%	507	30.8	1.3
VNR	30,000	0.0%	(9)	-	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	511,962	23.0%	5,797	15.8	3.4
VHM	274,325	29.1%	10,332	6.1	1.6
BID	238,762	19.0%	4,025	11.7	2.1
VIC	210,148	4.0%	1,405	39.2	1.5
GAS	194,457	20.3%	6,680	15.2	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,442	7.2%	1,954	17.6	1.3
IDC	14,916	20.7%	3,969	11.4	2.4
THD	14,000	4.0%	672	59.5	2.3
PVI	12,883	0.5%	187	293.9	1.5
SHS	12,685	4.3%	507	30.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

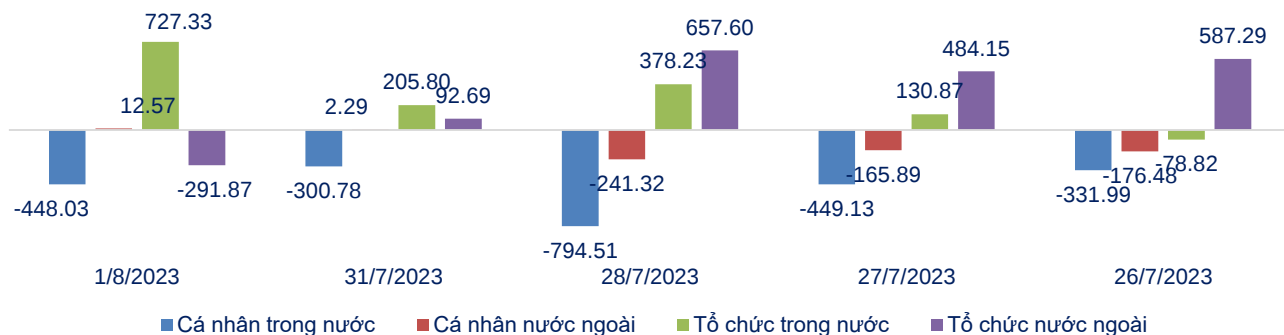
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.62	-0.3%	(51)	-	0.7
PTL	4.01	-22.1%	(1,116)	-	0.9
EVG	3.94	0.9%	113	66.3	0.6
TNT	3.87	-1.5%	(165)	-	0.5
LGL	3.58	6.1%	792	6.9	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	4.96	8.2%	921	7.2	0.6
IDJ	4.51	8.0%	901	7.0	0.6
APS	4.29	-9.5%	(1,172)	-	0.6
SDA	4.23	-0.3%	(23)	-	1.2
VC7	3.91	2.4%	265	76.7	1.9

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	98.50	4.0%	1,405	39.2	1.5
CTD	87.99	0.8%	912	78.8	0.7
HPG	63.66	-2.0%	(328)	-	1.7
VHM	54.47	29.1%	10,332	6.1	1.6
KBC	45.92	16.4%	4,023	8.2	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-158.93	17.5%	2,414	5.7	0.9
ACB	-127.37	24.1%	4,506	5.1	1.4
STB	-78.14	17.2%	3,601	8.0	1.3
VPB	-71.96	11.1%	1,728	12.8	1.4
MBB	-66.95	22.3%	3,496	5.4	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	7.50	6.6%	1,069	50.2	3.3
CMG	2.65	10.2%	2,103	23.3	2.3
VIC	2.52	4.0%	1,405	39.2	1.5
SAB	2.33	17.8%	7,036	22.3	3.9
NVL	1.69	-0.2%	(48)	-	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-4.05	36.7%	10,788	6.7	2.4
VIX	-3.40	7.0%	839	18.7	1.2
STB	-2.83	17.2%	3,601	8.0	1.3
VRE	-2.63	10.6%	1,588	18.7	1.9
HPG	-2.26	-2.0%	(328)	-	1.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	127.37	24.1%	4,506	5.1	1.4
STB	77.60	17.2%	3,601	8.0	1.3
MBB	66.94	22.3%	3,496	5.4	1.1
VPB	62.17	11.1%	1,728	12.8	1.4
VNM	59.57	23.9%	3,937	19.8	4.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-114.47	20.5%	5,512	15.1	3.0
FUEVFVND	-33.75	N/A	N/A	N/A	N/A
SGN	-26.43	21.5%	5,655	13.4	2.8
CTG	-15.69	15.8%	3,664	8.2	1.2
EIB	-13.25	12.2%	1,726	12.2	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	162.98	17.5%	2,414	5.7	0.9
PNJ	116.47	20.5%	5,512	15.1	3.0
DCM	50.38	21.3%	4,242	7.5	1.5
HSG	37.48	-12.5%	(2,114)	-	1.1
MSN	35.35	3.6%	920	94.9	3.3

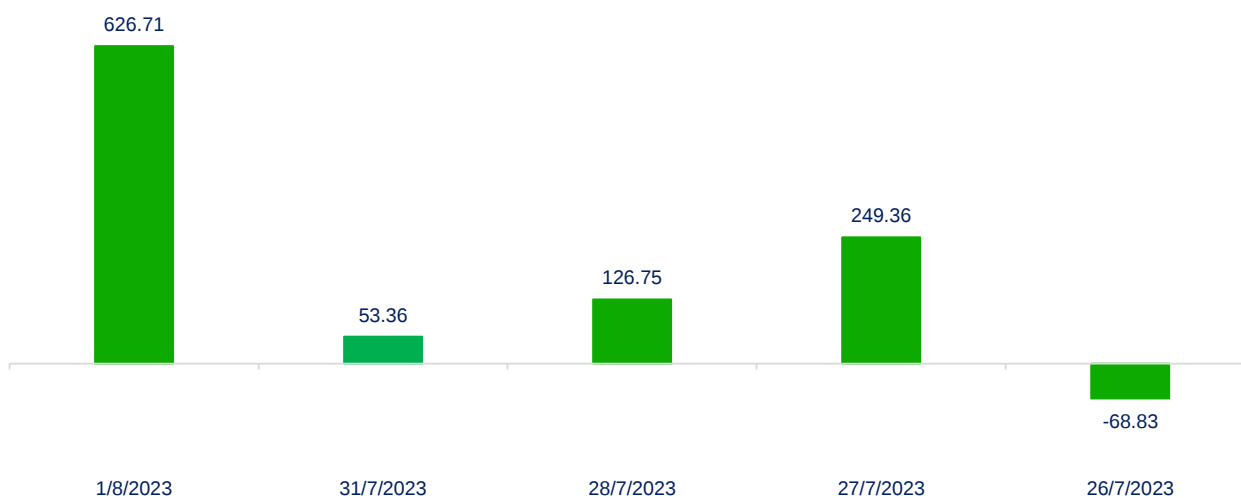
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-120.93	4.0%	1,405	39.2	1.5
HPG	-104.86	-2.0%	(328)	-	1.7
VHM	-100.92	29.1%	10,332	6.1	1.6
CTD	-87.70	0.8%	912	78.8	0.7
VCB	-47.33	23.0%	5,797	15.8	3.4

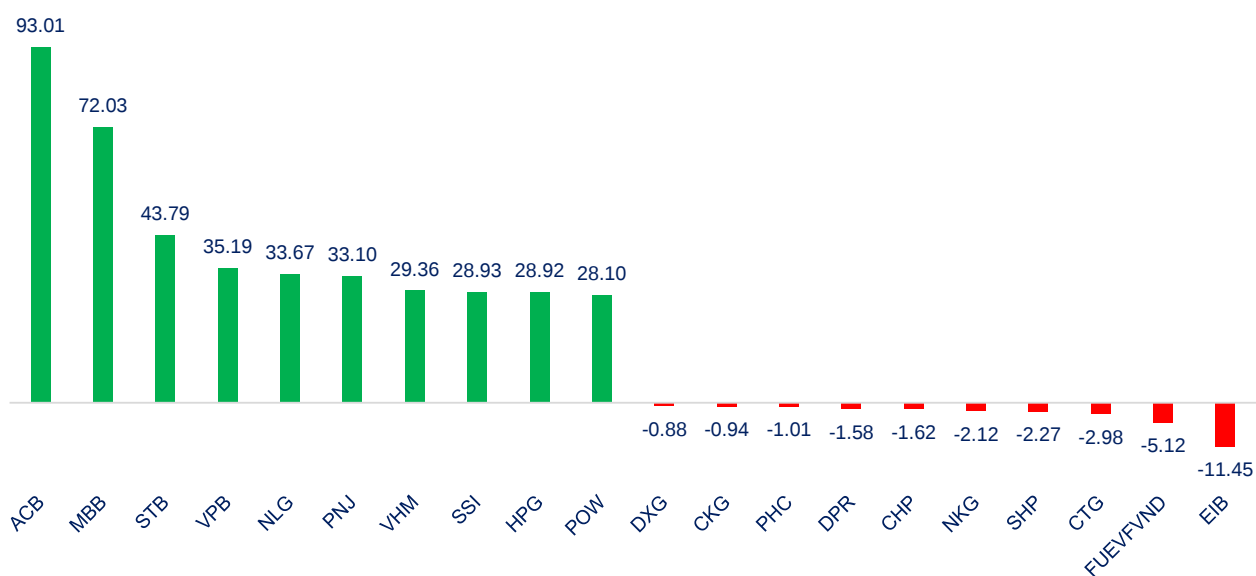


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn